

Sự tham gia của các trường đại học tại khu vực Đông Nam Á trong bảng xếp hạng THE Impact

Phan Thị Thanh Thảo

Email: phanthaotdu@gmail.com

Trưởng Đại học Thành Đô

Quốc lộ 32, Lai Xá, Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Bảng xếp hạng đại học THE Impact (Times Higher Education Impact Ranking) là bảng xếp hạng đại học mới được ra đời từ năm 2019 do THE công bố. Bảng xếp hạng hướng tới mục tiêu đánh giá những đóng góp của các trường đại học cho cộng đồng theo các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp quốc. Đến năm 2021, Bảng xếp hạng THE Impact đã kêu gọi được sự tham gia của hơn 1000 trường đại học trên thế giới. Trong bài viết này, tác giả khảo sát sự hiện diện của các trường đại học tại khu vực Đông Nam Á, bao gồm các nước: Thái Lan, Myanmar, Malaysia, Phillipines, Việt Nam và Campuchia tại bảng xếp hạng này trong giai đoạn 2019-2021. Kết quả cho thấy, bảng xếp hạng này đã ngày càng thu hút được sự quan tâm của các trường đại học tại Đông Nam Á. Mặc dù vậy, trong các đại học thuộc khu vực tham gia vào bảng xếp hạng này, chỉ có rất ít các đại học có thứ hạng cao từ bảng xếp hạng đại học THE truyền thống. Bài viết đưa ra bức tranh sơ bộ về kết quả tham gia bảng xếp hạng THE Impact của các trường đại học Đông Nam Á, từ đó đưa ra các khuyến nghị cho các nhà hoạch định chính sách, các trường đại học và bản thân bảng xếp hạng THE Impact.

TỪ KHÓA: Bảng xếp hạng đại học, THE, THE Impact, Đông Nam Á, toàn cầu.

→ Nhận bài 21/4/2022 → Nhận bài đã chỉnh sửa 26/5/2022 → Duyệt đăng 15/10/2022.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12211013>

1. Đặt vấn đề

Kể từ khi bảng xếp hạng đại học toàn cầu đầu tiên (bảng xếp hạng Đại học Giao thông Thượng Hải) được công bố năm 2003, xếp hạng đại học đã trở thành một trong những chủ đề nổi bật đối với thực tiễn quản trị và chiến lược đại học trên toàn thế giới. Từ năm 2003 đến nay, đã có rất nhiều bảng xếp hạng đại học toàn cầu ra đời sau bảng xếp hạng Đại học Giao thông Thượng Hải. Những bảng xếp hạng đại học toàn cầu có thể kể đến như THE, QS, Leiden hay Webometrics.... Xếp hạng đại học được xem vừa là phương tiện giúp các trường đại học có thể xem xét lại bản thân mình nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động [1], lại vừa được xem là mục tiêu nhằm giúp các trường đại học nâng cao vị thế, hình ảnh đối với xã hội, chính phủ và người học [2], [3]. Bên cạnh các bảng xếp hạng đại học “truyền thống” thường hướng tới đánh giá toàn diện các khía cạnh trong hoạt động của trường đại học, không phân biệt quy mô/vùng miền/tuổi đời, gần đây, các tổ chức xếp hạng đại học bắt đầu có xu hướng công bố các bảng xếp hạng có tính chất đặc thù, ví dụ như xếp hạng theo vùng (theo châu lục), xếp hạng theo tuổi của trường đại học (ví dụ dưới 50 tuổi), xếp hạng theo chuyên ngành... Trong các bảng xếp hạng kể trên, có thể kể đến bảng xếp hạng THE Impact do Times Higher Education công bố lần đầu vào năm 2019. Sau ba năm hoạt động, bảng xếp hạng THE đã xếp hạng hơn 1200 đơn vị giáo dục đại học của 98 quốc gia trên toàn thế giới [4].

Bảng xếp hạng đại học thế giới Time Higher Education (THE) được công bố lần đầu tiên vào năm 2010. Đến nay, THE đã trở thành một trong những bảng xếp hạng đại học phổ biến bên cạnh Bảng xếp hạng Đại học Giao thông Thượng Hải và Bảng xếp hạng Đại học QS. Bảng xếp hạng THE đánh giá hoạt động của các trường đại học trên thế giới dựa trên các tiêu chí về ba yếu tố: Nghiên cứu, giảng dạy và ảnh hưởng của các trường [4]. Đến năm 2019, THE lần đầu tiên giới thiệu bảng xếp hạng THE Impact với đánh giá các trường đại học theo các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp quốc trên bốn phương diện: Nghiên cứu, quản lý, giảng dạy và tiếp cận cộng đồng.

Cùng với xu thế chung của thế giới, các trường đại học ở Đông Nam Á cũng bắt đầu quan tâm đến thứ hạng trong các bảng xếp hạng đại học trong những năm gần đây. Tuy mới ra mắt được ba năm, THE Impact đã thu hút được sự quan tâm của các trường đại học trong khu vực. Trong bảng xếp hạng mới nhất, đã có 72 trường đại học của các quốc gia Đông Nam Á tham gia xếp hạng. Dữ liệu được sử dụng trong nghiên cứu là dữ liệu thứ cấp được thu thập từ bảng xếp hạng THE Impacts. Nghiên cứu sử dụng thống kê mô tả nhằm thể hiện đặc điểm của các trường đại học Đông Nam Á trong bảng xếp hạng THE như: Tổng số trường tham gia, số nước có các trường đại học tham gia vào bảng xếp hạng, vị trí của các trường đại học trên bảng xếp hạng theo câu

hỏi nghiên cứu. Nghiên cứu này tập trung trả lời những câu hỏi: Hiện trạng của các trường đại học Đông Nam Á trong bảng xếp hạng THE Impact? Những SDGs nào đang là trọng tâm phát triển của các trường đại học Đông Nam Á? Bên cạnh đó, bài viết cũng đưa ra một số khuyến nghị đối với các trường đại học ở Việt Nam khi tham gia vào bảng xếp hạng THE Impacts.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Mục tiêu phát triển bền vững và bảng xếp hạng THE Impact

Các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp quốc (United Nation's Sustainable Development Goals) được giới thiệu lần đầu tiên vào năm 2012 trong Hội nghị Phát triển bền vững của Liên Hợp quốc (Rio+20) tại Rio de Janeiro, Brazil nhằm thay thế Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ kết thúc vào năm 2015 [5]. Mục tiêu phát triển bền vững chính thức được các quốc gia thành viên Liên Hợp quốc thông qua trong Chương trình nghị sự 2030 về Phát triển bền vững vào tháng 9 năm 2015. Mục tiêu phát triển bền vững bao gồm 17 mục tiêu bao phủ các vấn đề liên quan đến kinh tế, xã hội, môi trường

hướng tới hòa bình và thịnh vượng trên toàn thế giới (xem Bảng 1).

Bảng xếp hạng THE Impact được kì vọng sẽ cung cấp một góc nhìn về đóng góp của các trường đại học hướng tới mục tiêu phát triển bền vững của xã hội [7]. Mặc dù xem xét cả 17 mục tiêu phát triển bền vững nhưng bảng xếp hạng THE Impact chỉ lấy ba SDGs có điểm cao nhất bên cạnh SDGs 17 để đánh giá các trường đại học. SDGs 17 là tiêu chí bắt buộc trong hệ thống tính điểm của THE Impact khi đánh giá mức độ sẵn sàng tham gia thúc đẩy các mục tiêu phát triển bền vững và chiếm tỉ trọng 22% trong ma trận xếp hạng. Mỗi SDGs còn lại có trong ma trận tính điểm sẽ chiếm 26% tổng điểm. Tương tự như các bảng xếp hạng khác, THE Impact cũng có cơ chế điều chỉnh và chuẩn hóa nhằm đảm bảo tính công bằng trong quá trình xếp hạng khi đánh giá các trường đại học.

Vào năm 2019, bảng xếp hạng THE Impact xếp hạng hơn 600 trường đại học trên toàn thế giới, con số này trong năm tiếp theo là 768 trường đại học từ 85 quốc gia. Trong năm 2021, đã có 11118 trường đại học từ 94 quốc gia tham gia vào bảng xếp hạng. Nga

Bảng 1: Các mục tiêu phát triển bền vững và tiêu chí chính của bảng xếp hạng THE Impact

Mục tiêu phát triển bền vững	Mục tiêu chính	Các tiêu chí của bảng xếp hạng THE Impact
1 Xóa nghèo	Chấm dứt mọi hình thức nghèo ở tất cả mọi nơi.	<ul style="list-style-type: none"> - Các nghiên cứu về nghèo. - Tỉ lệ sinh viên nghèo được nhận hỗ trợ tài chính. - Các chương trình xóa nghèo đói của trường đại học. - Các chương trình hỗ trợ cộng đồng xóa nghèo.
2 Không còn nạn đói	Kết thúc nạn đói, đạt được an toàn thực phẩm, cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững.	<ul style="list-style-type: none"> - Các nghiên cứu về nạn đói. - Lượng rác thải thực phẩm trong khuôn viên trường. - Số lượng sinh viên gặp vấn đề về lương thực. - Tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp ngành nông nghiệp và thủy sản bao gồm các khía cạnh bền vững. - Hoạt động hỗ trợ chương trình xóa đói quốc gia.
3 Sức khỏe và cuộc sống tốt	Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và thúc đẩy hạnh phúc cho mọi lứa tuổi.	<ul style="list-style-type: none"> - Các nghiên cứu về sức khỏe và cuộc sống tốt. - Số lượng sinh viên tốt nghiệp các chương trình về sức khỏe. - Hoạt động hợp tác và dịch vụ liên quan đến sức khỏe.
4 Giáo dục có chất lượng	Đảm bảo Giáo dục có chất lượng, bao trùm và công bằng, đồng thời thúc đẩy cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu về giáo dục suốt đời (LLL) và giáo dục đầu đời. - Tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp có trình độ giảng dạy. - Hoạt động hỗ trợ giáo dục suốt đời. - Tỉ lệ sinh viên đầu tiên của gia đình (dòng tộc) học tập tại trường.
5 Bình đẳng giới	Đạt được bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu về bình đẳng giới. - Tỉ lệ sinh viên nữ đầu tiên của gia đình (dòng tộc) học tập tại trường. - Các biện pháp hỗ trợ nữ giới tiếp cận giáo dục đại học. - Tỉ lệ giảng viên, quản lý cao cấp của trường là nữ giới. - Tỉ lệ sinh viên nữ tốt nghiệp. - Hoạt động hỗ trợ nữ giới phát triển nghề nghiệp.
6 Nước sạch và vệ sinh	Đảm bảo quyền được có nước sạch và vệ sinh môi trường cho tất cả mọi người.	<ul style="list-style-type: none"> - Các nghiên cứu về nước. - Nhu cầu nước trung bình trên mỗi người. - Quản lý và sử dụng nước. - Tái sử dụng nước. - Hỗ trợ cộng đồng trong quản lý và sử dụng nước.

Mục tiêu phát triển bền vững	Mục tiêu chính	Các tiêu chí của bảng xếp hạng THE Impact
7 Năng lượng sạch với giá thành hợp lý	Đảm bảo quyền tiếp cận năng lượng với giá cả phải chăng, đáng tin cậy, bền vững và hiện đại cho tất cả mọi người.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu về năng lượng sạch. - Các biện pháp hướng tới năng lượng sạch với giá cả hợp lý. - Cường độ sử dụng năng lượng. - Hỗ trợ cộng đồng sử dụng năng lượng hợp lý và tiếp cận năng lượng sạch.
8 Công việc tốt và tăng trưởng kinh tế	Khuyến khích tăng trưởng kinh tế bền vững, bao trùm, liên tục; tạo việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm tốt, thỏa đáng cho mọi người.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu về tăng trưởng kinh tế và việc làm. - Thực hành tiêu chuẩn công việc tốt. - Mức chi trung bình cho mỗi nhân viên. - Tỷ lệ sinh viên tham gia làm việc tại trường. - Tỷ lệ nhân viên có hợp đồng dài hạn.
9 Công nghiệp, sáng tạo và phát triển hạ tầng	Xây dựng cơ sở hạ tầng có khả năng chống chịu, thúc đẩy công nghiệp hóa bao trùm và bền vững, thúc đẩy đổi mới.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu về công nghiệp, sáng tạo và phát triển hạ tầng. - Số lượng bằng sáng chế trích dẫn nghiên cứu của trường. - Số lượng công ti khởi nghiệp của trường hoạt động trong vòng ba năm trở lại đây. - Thu nhập từ hoạt động kinh doanh và dịch vụ nghiên cứu khoa học.
10 Giảm bất bình đẳng	Giảm bất bình đẳng trong và giữa các quốc gia.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu về bất bình đẳng. - Tỷ lệ sinh viên đầu tiên của gia đình (gia đình hạt nhân) học tập tại trường. - Tỷ lệ sinh viên đến từ các quốc gia đang phát triển. - Tỷ lệ sinh viên khuyết tật. - Tỷ lệ nhân viên khuyết tật. - Các biện pháp chống phân biệt đối xử.
11 Các thành phố và cộng đồng bền vững	Làm cho các thành phố và khu định cư của con người dành cho tất cả, an toàn, có khả năng chống chịu và bền vững.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu về các thành phố và cộng đồng bền vững. - Hỗ trợ nghệ thuật và di sản. - Các khoản chi cho nghệ thuật và di sản. - Thực hành bền vững.
12 Tiêu thụ và sản xuất có trách nhiệm	Đảm bảo mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu về tiêu thụ và sản xuất có trách nhiệm. - Các biện pháp hỗ trợ tiêu thụ và sản xuất có trách nhiệm. - Tỷ lệ tái chế rác thải. - Các báo cáo khoa học về tính bền vững.
13 Hành động vì khí hậu	Hành động khẩn cấp để chống biến đổi khí hậu và tác động của nó.	<ul style="list-style-type: none"> - Các nghiên cứu về khí hậu. - Sử dụng năng lượng phát thải thấp. - Các chương trình hỗ trợ giáo dục môi trường. - Cam kết trung hòa carbon.
14 Tài nguyên và môi trường biển	Bảo tồn và sử dụng bền vững đại dương, biển và nguồn lợi biển để phát triển bền vững.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu về tài nguyên và môi trường biển. - Hoạt động giáo dục hỗ trợ hệ sinh thái biển. - Hành động hỗ trợ hệ sinh thái biển. - Xử lý chất thải nhạy cảm với nước - Bảo tồn hệ sinh thái địa phương.
15 Tài nguyên và môi trường trên đất liền	Bảo vệ, khôi phục và thúc đẩy sử dụng bền vững các hệ sinh thái trên cạn, quản lý rừng bền vững, chống sa mạc hóa, ngăn chặn và đảo ngược suy thoái đất và ngăn chặn mất đa dạng sinh học.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu về tài nguyên và môi trường trên đất liền. - Hoạt động giáo dục hỗ trợ hệ sinh thái trên đất liền. - Hành động hỗ trợ hệ sinh thái trên đất liền. - Xử lý chất thải nhạy cảm với đất.
16 Hòa bình, công lý và các thể chế mạnh mẽ	Thúc đẩy các xã hội hòa bình và hòa nhập để phát triển bền vững, cung cấp quyền tiếp cận công lý cho tất cả mọi người và xây dựng các thể chế hiệu quả, có trách nhiệm và bao trùm ở tất cả các cấp.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu về hòa bình, công lý và các thể chế mạnh mẽ. - Các biện pháp quản trị đại học. - Hợp tác với chính phủ. - Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp ngành luật và thi hành án dân sự.
17 Quan hệ đối tác vì các mục tiêu	Tăng cường phương thức thực hiện và thúc đẩy đối tác toàn cầu vì sự phát triển bền vững.	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp tác nghiên cứu vì các mục tiêu phát triển bền vững. - Tỷ lệ nghiên cứu có đồng tác giả đến từ các quốc gia có thu nhập thấp hoặc trung bình. - Các báo cáo về SDGs. - Giáo dục về SDGs.

(Nguồn: [5], [6])

và Nhật Bản là hai quốc gia có nhiều trường đại học tham gia vào bảng xếp hạng THE Impact nhất với 75 và 73 trường. Năm trường đại học đứng đầu bảng xếp hạng vào 2021 là: Đại học Manchester (Anh), Đại học Sydney (Úc), Đại học RMIT (Úc), Đại học La Trobe (Úc), Đại học Queen (Canada). Đứng hạng 5 còn có Đại học Aalborg của Đan Mạch. Bảng 2 so sánh thứ hạng của nhóm năm trường đứng đầu bảng xếp hạng THE Impact trong bảng xếp hạng THE. Có sự khác biệt lớn về thứ hạng của các trường đại học trong hai bảng xếp hạng của Time Higher Education. Hai trường đại học đứng đầu trong bảng xếp hạng THE Impact chỉ giữ vị trí thứ 51 trong bảng xếp hạng đại học truyền thống của THE. Các trường đại học còn lại trong top 5 của bảng xếp hạng Impact đều không nằm trong top 100 các trường đại học hàng đầu của bảng xếp hạng THE truyền thống. Ngược lại, trong số năm trường đại học đứng đầu bảng xếp hạng THE truyền thống, chỉ có Viện Công nghệ Massachusetts tham gia vào bảng xếp hạng THE Impact và đứng ở vị trí thứ 76. Nguyên nhân có thể đến từ sự khác biệt đáng kể trong phương pháp xếp hạng của hai bảng xếp hạng.

Bảng 2: Thứ hạng của 5 trường đại học đứng đầu bảng xếp hạng THE Impact trong bảng xếp hạng THE

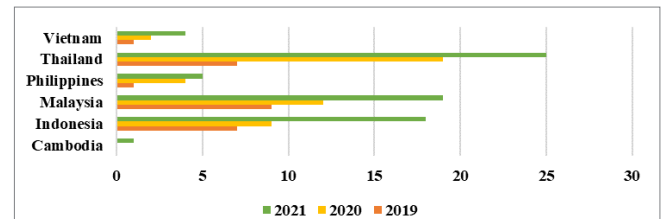
	Thứ hạng trên bảng xếp hạng THE Impact 2021	Thứ hạng trên bảng xếp hạng THE 2021
Đại học Manchester	1	51
Đại học Sydney	2	51
Đại học RMIT	3	301-350
Đại học La Trobe	4	201-250
Đại học Queen	5	251-300
Đại học Aalborg	5	201-250

(Nguồn: [8], [9])

2.2. Sự tham gia của các trường đại học tại khu vực Đông Nam Á

Hình 1 mô tả số lượng các trường tại khu vực Đông Nam Á tham gia vào bảng xếp hạng THE Impact từ năm 2019 đến năm 2021. Vào năm 2019, có 05 quốc gia tại khu vực có các trường đại học tham gia vào bảng xếp hạng THE Impact với 25 trường. Con số này vào năm 2021 là 06 quốc gia với 72 trường đại học tham gia vào bảng xếp hạng THE Impact. Singapore, Lào, Myanmar và Đông Timor là các quốc gia chưa có đại diện nào tham gia vào bảng xếp hạng này. Trong số 06 quốc gia tham gia, Thái Lan là quốc gia có số lượng trường đại học được xếp hạng nhiều nhất với 25 trường, chiếm tỉ lệ 34%, tiếp theo đó là Malaysia với 19 trường đại học,

chiếm tỉ lệ 26% và Indonesia với 18 trường, chiếm tỉ lệ 25%. 03 quốc gia này chiếm 85% tổng số các trường đại học tại khu vực Đông Nam Á tham gia vào bảng xếp hạng THE Impact. Các quốc gia còn lại bao gồm Việt Nam, Philippines và Campuchia chỉ chiếm tỉ trọng 15% tổng số các trường có tham gia vào THE Impact.



(Nguồn: [8], [9])

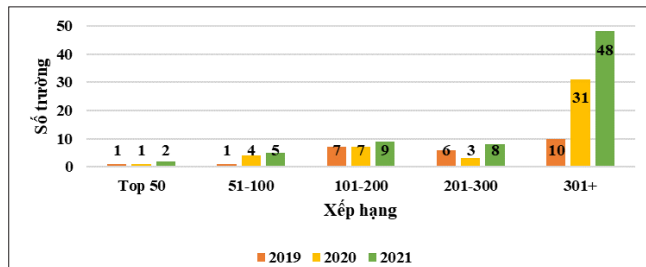
Hình 1: Số lượng các trường đại học Đông Nam Á tham gia vào THE Impact theo quốc gia qua từng năm

2.3. Hiện trạng của các trường đại học Đông Nam Á trong bảng xếp hạng THE Impact

Hình 2 mô tả vị trí của các trường đại học Đông Nam Á trong bảng xếp hạng THE Impact theo từng năm. Dễ dàng nhận thấy, các trường đại học trong khu vực Đông Nam Á chủ yếu nằm ở phần dưới bảng xếp hạng. Tuy nhiên, một số trường đại học trong khu vực đã lọt vào top 50 của bảng xếp hạng. Năm 2019, trong số 25 trường đại học tham gia, chỉ có một trường nằm trong top 50 của bảng xếp hạng là Trường Đại học Sains Malaysia (xếp hạng 49) chiếm tỉ lệ 4% và có 10 trường nằm ở vị trí 301 trở lên (chiếm tỉ lệ 40%). Đến 2020, Trường Đại học Indonesia là trường đại học duy nhất trong khu vực Đông Nam Á nằm trong top 50 (xếp hạng 47). Trường Đại học Sains Malaysia tụt xuống hạng 65 trong bảng xếp hạng. Có tổng số 31 trường đại học nằm ở vị trí 301 trở lên (chiếm tỉ lệ 67%). Vào năm 2021, đã có 02 trường đại học trong khu vực Đông Nam Á nằm trong top 50 trường Đại học của bảng xếp hạng THE Impact là Trường Đại học Chulalongkorn của Thái Lan và Trường Đại học Sains Malaysia của Malaysia lần lượt ở vị trí 23 và 39. Đại học Chulalongkorn cũng là trường đại học của quốc gia đang phát triển có vị trí cao nhất trong bảng xếp hạng. Trường Đại học Indonesia tụt xuống vị trí 85 trong bảng xếp hạng. Trong tổng số 72 trường đại học Đông Nam Á được xếp hạng vào năm 2021, chỉ có 24 trường đại học có vị trí nằm trong top 300 (chiếm tỉ lệ 33%) và có 68 trường đại học xếp hạng từ 301 trở lên (chiếm tỉ lệ 67%).

Đối với các trường đại học Việt Nam, Trường Đại học Tôn Đức Thắng là trường đại học đầu tiên tham gia vào bảng xếp hạng và nằm trong nhóm 101 - 200 của bảng xếp hạng. Vào năm 2020, Trường Đại học Tôn Đức Thắng và Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội nằm trong nhóm 301-400 các trường đại học trong bảng xếp hạng THE Impact. Đến năm 2021, đã có 4 trường đại học của

Việt Nam tham gia vào bảng xếp hạng này. Trường Đại học Tôn Đức Thắng vẫn là trường đại học có vị trí cao nhất trong số các trường đại học của Việt Nam khi nằm trong nhóm 401- 600. Đại học Quốc gia Hà Nội cũng nằm trong nhóm 401-600 của các trường đại học được xếp hạng trong lần đầu tiên tham gia. Trường Đại học Bách khoa Hà Nội tụt xuống nhóm 601- 800 của bảng xếp hạng trong năm 2021, trong khi đó Trường Đại học Phenikaa nằm trong nhóm 801-1000 của bảng xếp hạng.



Hình 2: Vị trí các trường đại học Đông Nam Á trong bảng xếp hạng THE Impact (Nguồn: [8], [9])

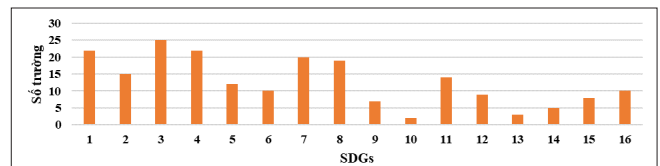
2.4. Các mục tiêu phát triển bền vững được các trường đại học Đông Nam Á tập trung phát triển

Bên cạnh SDGs 17 là chỉ số quan trọng nhất của bảng xếp hạng THE Impact. Các mục tiêu phát triển bền vững còn lại đều được đánh giá và cho điểm trước khi lựa chọn ba mục tiêu có số điểm cao nhất cho bảng xếp hạng. Nội dung này sẽ phân tích những mục tiêu phát triển bền vững đang được các trường đại học Đông Nam Á trong bảng xếp hạng tập trung phát triển. Hình 3 mô tả sự quan tâm của các trường đại học Đông Nam Á vào các mục tiêu phát triển bền vững. Mục tiêu phát triển bền vững số 3 “sức khỏe và cuộc sống tốt” đang được nhiều trường đại học Đông Nam Á chú trọng (25 trường, chiếm tỉ lệ 34,72%), tiếp theo đó là mục tiêu phát triển bền vững số 1 “xóa nghèo” và mục tiêu bền vững số 4 “giáo dục có chất lượng” (22 trường, chiếm tỉ lệ 30,55%). Mục tiêu bền vững số 10 “giảm bất bình đẳng” là mục tiêu ít được các trường đại học Đông Nam Á trong bảng xếp hạng đóng góp (chỉ có hai trường trong bảng xếp hạng, đóng góp đáng kể cho mục tiêu này, chiếm tỉ lệ 2,77%). Có ba trường đại học Đông Nam Á trong bảng xếp hạng (chiếm tỉ lệ 4,17%) đóng góp đáng kể cho mục tiêu phát triển bền vững số 13 “Hành động vì khí hậu”.

Đông Nam Á là khu vực đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế thế giới trong những năm vừa qua. Không chỉ là khu vực có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, khu vực Đông Nam Á còn đóng góp nguồn nhân lực đáng kể thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế thế giới [10], [11]. Kinh tế phát triển nhanh chóng đã giúp nâng cao thu nhập của người dân. Tuy nhiên, nền kinh tế tăng trưởng nóng cũng gây ra những tác động nghiêm trọng đến môi trường, tạo ra những vấn đề xã hội như gia tăng

bất bình đẳng, di cư quy mô lớn ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống [12], [13].

Chính phủ các quốc gia Đông Nam Á với kì vọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển kinh tế, gia tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống đã tập trung đầu tư vào giáo dục, đào tạo thông qua các chính sách khuyến khích học tập suốt đời [14], [15], [16]. Các trường đại học cùng với chính sách phát triển giáo dục của Chính phủ đã tập trung nghiên cứu, phát triển hoạt động giáo dục suốt đời gắn liền với Mục tiêu phát triển bền vững số 4 [17], [18].



Hình 3: Các mục tiêu phát triển bền vững được các trường đại học Đông Nam Á tập trung phát triển trong năm 2021

3. Kết luận

Bảng xếp hạng THE Impact là bảng xếp hạng đại học đầu tiên trên thế giới xếp hạng các trường đại học theo các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp quốc. Chỉ trong vòng ba năm xuất hiện, bảng xếp hạng THE đã thu hút sự quan tâm của rất nhiều trường đại học trên thế giới. Không chỉ đánh giá các trường đại học trên khía cạnh nghiên cứu và giảng dạy, THE Impact còn đánh giá những đóng góp của các trường đại học đến cộng đồng thông qua những hoạt động hỗ trợ cộng đồng đạt được mục tiêu phát triển bền vững. Tuy nhiên, THE Impact vẫn chưa thu hút được những trường đại học có thứ hạng cao trong bảng xếp hạng truyền thống. Trong nhóm 05 trường đại học đứng đầu bảng xếp hạng THE truyền thống, chỉ có Viện Khoa học và Công nghệ Massachusetts tham gia vào bảng xếp hạng THE Impact và xếp ở vị trí khiêm tốn là 76. Các trường đại học của các quốc gia thuộc khu vực Đông Nam Á bắt đầu tham gia vào bảng xếp hạng THE Impact từ năm đầu tiên và ngày càng có bước tiến đáng kể trong bảng xếp hạng. Trong bảng xếp hạng mới nhất, Đông Nam Á đã có 72 trường đại học trong khu vực tham gia bảng xếp hạng và có hai trường nằm trong nhóm 50 trường dẫn đầu là Trường Đại học Chulalongkorn của Thái Lan và Trường Đại học Sains Malaysia của Malaysia lần lượt ở vị trí 23 và 39. Tuy nhiên, các trường đại học còn lại đều ở vị trí khá thấp trong bảng xếp hạng. Bên cạnh các quốc gia Lào, Đông Timor và Brunei, Singapore cũng chưa có đại diện nào tham gia vào bảng xếp hạng. Để bảng xếp hạng THE Impact có tác động lớn hơn nữa mà không chỉ là công cụ quảng bá, các trường đại học cần áp dụng và triển khai những hoạt động thúc đẩy phát

triển bền vững đến tận các chương trình đào tạo.

Các trường đại học cần có sự kết hợp chặt chẽ với Chính phủ các nước và các tổ chức xã hội, các tổ chức

quốc tế nhằm phát triển các mục tiêu phát triển bền vững theo lộ trình đã được chính phủ các nước trong khu vực đề ra.

Tài liệu tham khảo

- [1] R. Brooks, (2005), *Measuring university quality*, The Review of Higher Education, vol. 29, no. 1, pp.1–21.
- [2] E. Hazelkorn, (2012), *Understanding Rankings and the Alternatives: Implications for Higher Education*.
- [3] M. Ishikawa, (Jun,2009), *University Rankings, Global Models, and Emerging Hegemony: Critical Analysis from Japan*, Journal of Studies in International Education, vol. 13, no. 2, pp. 159–173, doi: 10.1177/1028315308330853.
- [4] THE World University Ranking, (Jul. 27, 2021), *About the Times Higher Education World University Rankings*, Times Higher Education (THE), <https://www.timeshighereducation.com/world-university-rankings/about-the-times-higher-education-world-university-rankings> (accessed Jan. 24, 2022).
- [5] *THE 17 GOALS | Sustainable Development*, <https://sdgs.un.org/goals> (accessed Jan. 13, 2022).
- [6] THE Impact Rankings, *THE Impact Rankings Methodology 2022*. 2021.
- [7] *Impact Rankings: FAQs*, Times Higher Education (THE), Oct. 26, 2021, <https://www.timeshighereducation.com/world-university-rankings/impact-rankings-faqs> (accessed Jan. 13, 2022).
- [8] *Impact Rankings 2021 | Times Higher Education (THE)*, https://www.timeshighereducation.com/impactrankings#!/page/0/length/25/sort_by/rank/sort_order/asc/cols/undefined (accessed Jan. 25, 2022).
- [9] THE World University Ranking, (Aug. 25, 2020), *World University Rankings 2021, Times Higher Education (THE)*, <https://www.timeshighereducation.com/world-university-rankings/2021/world-ranking> (accessed Jan. 25, 2022).
- [10] Asia Development Bank (ADB), (2008), *Emerging Asian regionalism: A partnership for shared prosperity*, Asian Development Bank, Mandaluyong City, Philippines.
- [11] T. Walmsley, A. Aguiar, and S. A. Ahmed, (2017), *Labour migration and economic growth in East and South-East Asia*, The World Economy, vol. 40, no. 1, pp. 116–139.
- [12] M. Mangahas and E. C. De Jesus, (2017), *The history of well-being in Southeast Asia*, in *The Pursuit of Human Well-Being*, Springer, pp. 381–408.
- [13] G. Van Hal, (2015), *The true cost of the economic crisis on psychological well-being: a review*, Psychology research and behavior management, vol. 8, p. 17.
- [14] ASEAN, Ed., (2012), *ASEAN 5-year work plan on education, 2011-2015*, Jakarta: ASEAN Secretariat.
- [15] Z. Kassim, N. Aishah Buang, and L. Halim, (May 2019), *Needs of lifelong learning for professionalisation of industrial workers: Opportunities and challenges*, Journal of Adult and Continuing Education, vol. 25, no. 1, pp. 65–73, doi: 10.1177/1477971418809443.
- [16] L. L. Thang, E. Lim, and S. L.-S. Tan, (May 2019), *Lifelong learning and productive aging among the baby-boomers in Singapore*, Social Science & Medicine, vol. 229, pp. 41–49, doi: 10.1016/j.socscimed.2018.08.021.
- [17] T.-T. Do et al., (Jan. 2021), *Research on lifelong learning in Southeast Asia: A bibliometrics review between 1972 and 2019*, null, vol. 8, no. 1, p. 1994361, doi: 10.1080/2331186X.2021.1994361.
- [18] R. Yoroza, Ed., (2017), *Lifelong learning in transformation: promising practices in Southeast Asia: Brunei Darussalam, Cambodia, Indonesia, Lao People's Democratic Republic, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thailand, Timor-Leste and Viet Nam*, Hamburg: UNESCO Insitute for Lifelong Learning.

THE PARTICIPATION OF UNIVERSITIES IN SOUTHEAST ASIA IN THE TIMES HIGHER EDUCATION IMPACT RANKINGS

Phan Thị Thanh Thảo

Email: phanthaotdu@gmail.com
 Thanh Do University
 National Road 32, Lai Xa, Tu Liem,
 Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *Times Higher Education Impact (THE Impact) rankings is one of the newest university rankings launched by the Times Higher Education since 2019. The THE Impact Rankings tries to assess the universities' contribution to the community based on the Sustainable Development Goals of United Nations. By 2021, more than 1000 universities worldwide joined the THE Impact Rankings. This study aims to understand the role of universities in Southeast Asia in the THE Impact Rankings, including universities from Thailand, Myanmar, Malaysia, the Philippines, Vietnam, and Cambodia. The research results show the increasing attention of the Southeast Asia universities in the THE Impact Rankings. However, only a few universities have the highest ranking from the traditional university rankings among the participating in this ranking. The study provides a preliminary picture of the participation in the THE Impact ranking of Southeast Asian universities, thereby making recommendations for policymakers, universities, and the THE Impact rankings itself.*

KEYWORDS: University ranking, THE, THE Impact, Southeast Asia, global.